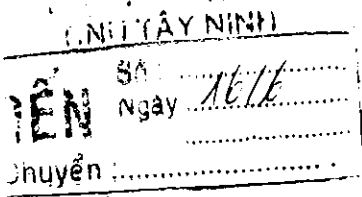


BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **7844** /BTC-TCT
V/v trả lời chất vấn của ĐBQH
kỳ họp thứ 9, QH khóa XIII

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2015



Kính gửi: Đại biểu Trịnh Ngọc Phương -
Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh.

Bộ Tài chính xin trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội Trịnh Ngọc Phương thuộc Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khoá XIII (theo Phiếu ghi chất vấn ngày 01/6/2015 của Văn phòng Quốc hội) như sau:

Nội dung chất vấn:

Trước đây, tại kỳ họp thứ 8 tôi có chất vấn Bộ trưởng một số vấn đề liên quan đến Thông tư số 120/2011/TT-BTC ngày 16/8/2011 hướng dẫn Nghị định số 20/2011/NĐ-CP ngày 23/3/2011 của Chính phủ, và được Bộ trưởng trả lời tại công văn số 16658/BTC-TCT ngày 14/11/2014 về việc trả lời chất vấn của đại biểu quốc hội kỳ họp thứ 8, QH khoá XIII.

Tuy nhiên, khi về triển khai cử tri chưa thoả mãn, họ cho rằng cán bộ hưu trí sản xuất nông nghiệp (trồng cây cao su) có hộ khẩu thường trú tại địa phương (nơi trồng cây cao su) được miễn giảm thuế theo định nghĩa hộ gia đình, cá nhân nông dân tại điểm a khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 20/2011/NĐ-CP.

Họ cho rằng văn bản trả lời số 16658/BTC-TCT ngày 14/11/2014 của Bộ trưởng không đề cập tới vấn đề này, chỉ nêu điểm 1, 2 của Nghị định. Mặt khác theo văn bản Cục thuế tỉnh xem “cán bộ hưu trí có hộ khẩu thường trú tại địa phương (nơi trồng cao su) không phải là hộ gia đình, cá nhân nông dân không thuộc diện miễn giảm. Việc giải thích như vậy, tạo cho cử tri có cảm giác là chưa đúng với tinh thần của Nghị định số 20/2011/NĐ-CP và Thông tư số 120/2011/TT-BTC. Xin Bộ Trưởng giải thích thêm để cử tri được rõ.

Bộ Tài chính xin trả lời:

Tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 1 và khoản 1 Điều 2 Nghị định số 20/2011/NĐ-CP ngày 23/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội về việc miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp quy định:

"Điều 1. Đối tượng được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp

Đối tượng được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội, cụ thể như sau:

1. Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp phục vụ nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm, diện tích đất trồng cây hàng năm có ít nhất một vụ lúa trong năm; diện tích đất làm muối.

Diện tích đất trồng cây hàng năm có ít nhất một vụ lúa trong năm bao gồm diện tích đất có quy hoạch, kế hoạch trồng ít nhất một vụ lúa trong năm hoặc diện tích đất có quy hoạch, kế hoạch trồng cây hàng năm nhưng thực tế có trồng ít nhất một vụ lúa trong năm.

2. Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao hoặc công nhận cho hộ nghèo.

Việc xác định hộ nghèo được căn cứ vào chuẩn hộ nghèo ban hành theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Trường hợp ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có quy định cụ thể chuẩn hộ nghèo theo quy định của pháp luật áp dụng tại địa phương thì căn cứ chuẩn hộ nghèo do ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định để xác định hộ nghèo.

3. Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với diện tích đất nông nghiệp trong hạn mức giao đất nông nghiệp cho các đối tượng sau đây:

a) Hộ gia đình, cá nhân nông dân được Nhà nước giao hoặc công nhận đất để sản xuất nông nghiệp, bao gồm cả đất được thừa kế, cho tặng, nhận chuyển quyền sử dụng đất.

Hộ gia đình, cá nhân nông dân bao gồm: những người có hộ khẩu thường trú tại địa phương; những người có nguồn sống chính bằng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối được ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận là cư trú lâu dài tại địa phương nhưng chưa có hộ khẩu thường trú; những hộ gia đình, cá nhân trước đây hoạt động trong các ngành nghề phi nông nghiệp và có hộ khẩu thường trú tại địa phương nay không có việc làm; cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, công nhân và bộ đội nghỉ mát sức hoặc nghỉ việc do sắp xếp lại sản xuất, tinh giảm biên chế hưởng trợ cấp một lần hoặc hưởng trợ cấp một số năm về sống thường trú tại địa phương; con của cán bộ, công chức, viên chức, công nhân sống tại địa phương đến tuổi lao động nhưng chưa có việc làm. "

"Điều 2. Đối tượng được giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp

Đối tượng được giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội, cụ thể:

1. Giảm 50% số thuế sử dụng đất nông nghiệp ghi thu hàng năm đối với diện tích đất nông nghiệp vượt hạn mức giao đất nông nghiệp nhưng không quá hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định này.

Đối với diện tích đất nông nghiệp vượt hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp thì phải nộp 100% thuế sử dụng đất nông nghiệp. "

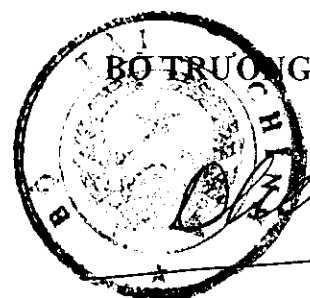
Căn cứ quy định trên, trường hợp cán bộ hưu trí được Nhà nước giao hoặc công nhận đất để sản xuất nông nghiệp, bao gồm cả đất được thừa kế, cho tặng, nhận chuyển quyền sử dụng đất, cán bộ hưu trí có hộ khẩu thường trú tại địa phương;...theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 1 Nghị định số 20/2011/NĐ-CP thì được xem xét miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 55/2010/QH12 và Nghị định số 20/2011/NĐ-CP của Chính phủ đối với diện tích đất nông nghiệp trong hạn mức giao đất nông nghiệp.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính đã chỉ đạo Tổng cục Thuế ban hành công văn số 2269/TCT-CS ngày 10/6/2015 đề nghị Cục Thuế tỉnh Tây Ninh thực hiện miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp theo đúng quy định của pháp luật (công văn số 2269/TCT-CS đính kèm).

Bộ Tài chính xin trả lời Đại biểu để thông báo cho cử tri được biết. Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban công tác Đại biểu-UBTVQH;
- Ban Dân nguyện-UBTVQH;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Tây Ninh; ✓
- Đ/c Chủ nhiệm VPQH;
- Đ/c Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Tây Ninh;
- Vụ công tác Đại biểu-VPQH;
- Vụ Phục vụ hoạt động giám sát-VPQH;
- Văn phòng chính phủ (Vụ III);
- Văn phòng Bộ (3b);
- Vụ PC, CST-BTC;
- Lưu: VT, TCT (11b)



Đinh Tiến Dũng

Số: *2269* /TCT-CS
V/v miễn, giảm thuế sử dụng
đất nông nghiệp.

Hà Nội, ngày *10* tháng *6* năm *2015*

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Tây Ninh

Tổng cục Thuế nhận được đề nghị hướng dẫn vướng mắc về chính sách thuế sử dụng đất nông nghiệp. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 1 và khoản 1 Điều 2 Nghị định số 20/2011/ND-CP ngày 23/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội về việc miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp quy định:

"Điều 1. Đối tượng được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp

Đối tượng được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội, cụ thể như sau:

1. *Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp phục vụ nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm, diện tích đất trồng cây hàng năm có ít nhất một vụ lúa trong năm; diện tích đất làm muối.*

Diện tích đất trồng cây hàng năm có ít nhất một vụ lúa trong năm bao gồm diện tích đất có quy hoạch, kế hoạch trồng ít nhất một vụ lúa trong năm hoặc diện tích đất có quy hoạch, kế hoạch trồng cây hàng năm nhưng thực tế có trồng ít nhất một vụ lúa trong năm.

2. *Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao hoặc công nhận cho hộ nghèo.*

Việc xác định hộ nghèo được căn cứ vào chuẩn hộ nghèo ban hành theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Trường hợp ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có quy định cụ thể chuẩn hộ nghèo theo quy định của pháp luật áp dụng tại địa phương thì căn cứ chuẩn hộ nghèo do ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định để xác định hộ nghèo.

3. *Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với diện tích đất nông nghiệp trong hạn mức giao đất nông nghiệp cho các đối tượng sau đây:*

a) *Hộ gia đình, cá nhân nông dân được Nhà nước giao hoặc công nhận đất để sản xuất nông nghiệp, bao gồm cả đất được thừa kế, cho tặng, nhận chuyển quyền sử dụng đất.*

Hộ gia đình, cá nhân nông dân bao gồm: những người có hộ khẩu thường trú tại địa phương; những người có nguồn sống chính bằng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối được ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận là cư trú lâu dài tại địa phương nhưng chưa có hộ khẩu thường trú; những hộ gia đình, cá nhân trước đây hoạt động trong các ngành nghề phi nông nghiệp và có hộ khẩu thường trú tại địa phương nay không có việc làm; cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, công nhân và bộ đội nghỉ mất sức hoặc nghỉ việc do sắp xếp lại sản xuất, tinh giảm biên chế hưởng trợ cấp một lần hoặc hưởng trợ cấp một số năm về sống thường trú tại địa phương; con của cán bộ, công chức, viên chức, công nhân sống tại địa phương đến tuổi lao động nhưng chưa có việc làm. "

"Điều 2. Đối tượng được giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp

Đối tượng được giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội, cụ thể:

1. Giảm 50% số thuế sử dụng đất nông nghiệp ghi thu hàng năm đối với diện tích đất nông nghiệp vượt hạn mức giao đất nông nghiệp nhưng không quá hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định này.

Đối với diện tích đất nông nghiệp vượt hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp thì phải nộp 100% thuế sử dụng đất nông nghiệp. "

Căn cứ quy định trên, trường hợp cán bộ hưu trí được Nhà nước giao hoặc công nhận đất để sản xuất nông nghiệp, bao gồm cả đất được thừa kế, cho tặng, nhận chuyển quyền sử dụng đất, cán bộ hưu trí có hộ khẩu thường trú tại địa phương;...theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 1 Nghị định số 20/2011/NĐ-CP thì được xem xét miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp theo Nghị quyết số 55/2010/QH12 và Nghị định số 20/2011/NĐ-CP của Chính phủ đối với diện tích đất nông nghiệp trong hạn mức giao đất nông nghiệp.

Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế tỉnh Tây Ninh khẩn trương giải quyết chế độ miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp cho người dân theo đúng quy định của pháp luật.../... *Kết*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC –BTC;
- Vụ PC – TCT;
- Lưu: VT, CS (2b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



ao Anh Tuấn